

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 242/2019/HNGĐ - ST

Ngày : 25/4/2019

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Anh Minh

Các Hội thẩm nhân dân : 1/ Ông Nguyễn Ngọc Hai

2/ Bà Nguyễn Minh Trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Xoan - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 137/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Bùi Thị Kim Q, Sinh năm : 1980, có mặt

Địa chỉ: 67/16 đường C, phường M, quận P, TP.HCM.

Bị đơn : Ông Đình Đ, Sinh năm : 1967, vắng mặt

Địa chỉ: 103/5 đường K, phường B, quận P, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Bùi Thị Kim Q trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đình Đ chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2012, đôi bên không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình, cách sống, cách nuôi dạy con, đôi bên đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay bà nhận thấy đôi bên không thể hàn gắn, tình cảm không còn nên bà xin ly hôn với ông Đ.

Về con chung : Có 01 con chung tên Đình P, sinh ngày 25/11/2014.

Sau khi ly hôn bà đồng ý giao ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng trẻ P đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có.

Tại bản tự khai và biên bản đối chất, hòa giải ngày 26 tháng 3 năm 2019 bị đơn ông Đình Đ trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Bùi Thị Kim Q chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2012, đôi bên không đăng ký kết hôn. Ông đồng ý với lời khai của bà Q về nguyên nhân mâu thuẫn, ông xác định đôi bên đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay qua yêu cầu xin ly hôn của bà Q ông đồng ý vì đôi bên không thể hàn gắn.

Về con chung : Có 01 con chung tên Đình P, sinh ngày 25/11/2014.

Sau khi ly hôn ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ P đến tuổi trưởng thành. Ông không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn ông Đình Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Bùi Thị Kim Q và ông Đình Đ chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2012, đôi bên không đăng ký kết hôn. Do đây là mối quan hệ hôn nhân không hợp pháp do đôi bên không tiến hành đăng ký kết hôn theo luật định nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Q và ông Đ.

[3] *Về con chung* : Có 01 con chung tên Đình P, sinh ngày 25/11/2014

Hội đồng xét xử ghi nhận việc đôi bên thống nhất giao trẻ P cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Đ không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung*: Không có.

[5] *Về án phí*: Bà Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 14, 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bùi Thị Kim Q và ông Đình Đ.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cho ông Đình Đ chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Đình P, sinh ngày 25/11/2014 đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận việc ông Đ không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Bà Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3. *Về tài sản chung*: Không có.

4. *Về án phí* : Q chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) án phí ly hôn sơ thẩm, được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Q đã nộp theo biên lai số 0041611 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- CCTHA.DS.QPN;
- VKSND.QPN;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Lê Thị Anh Minh